

## **BÁO CÁO PHÂN TÍCH**

# GIÁ NÔNG SẢN CÓ DẤU HIỆU GIẢM SAU BÁO CÁO THÁNG 7 TỪ BỘ NÔNG NGHIỆP HOA KỲ



**Thực hiện bởi:**

Phòng Phân Tích –

Công ty cổ phần  
Saigon Futures

**Thông tin liên hệ:**

028 6686 0068

[www.saigonfutures.com](http://www.saigonfutures.com)



## ĐIỂM NHẤN CHÍNH

Ngày 12/07/2021, Bộ Nông nghiệp Mỹ (USDA) công bố báo cáo Ước tính Cung – cầu nông sản thế giới WASDE tháng 7. Báo cáo cập nhật tình hình vụ cũ 2020/21 và cập nhật các ước tính về vụ mới 2021/22

### Tồn kho nông sản cuối vụ Mỹ và thế giới 2020/21 trong tháng 7:

- **Tồn kho cuối vụ Mỹ:** Tồn kho đậu tương cuối vụ Mỹ **thấp hơn** so với dự đoán từ thị trường và so với báo cáo trong tháng 6. Trong khi đó tồn kho ngô cuối vụ Mỹ **tăng nhẹ** so với dự đoán và không thay đổi so với báo cáo tháng 6. Lúa mì đã bước sang vụ mới 2021/22.
- **Tồn kho cuối vụ thế giới:** Tồn kho đậu tương cuối vụ thế giới **cao hơn** so với dự đoán và so với báo cáo tháng 6. Tồn kho ngô thế giới **tăng nhẹ** so với ước tính từ thị trường và **giảm nhẹ** so với báo cáo vào tháng 6. Ngược lại, tồn kho lúa mì thế giới đều **thấp hơn** so với ước tính từ thị trường và thấp hơn so với báo cáo trong tháng 6.

### Sản lượng nông sản các quốc gia Nam Mỹ niên vụ 2020/21:

- Sản lượng đậu tương Brazil đều cao hơn so với dự đoán từ thị trường và cao hơn so với báo cáo tháng 6. Ngược lại, sản lượng đậu tương Argentina đều thấp hơn so với dự đoán và so với báo cáo tháng 6.
- Sản lượng ngô Brazil cao hơn dự báo nhưng điều chỉnh giảm mạnh so với báo cáo tháng 6. Sản lượng ngô Argentina cao hơn dự đoán và cao hơn so với báo cáo trong tháng 6.

### TỒN KHO CUỐI VỤ MỸ 2020/21

Dvt: Triệu gía	Báo cáo tháng 7	Dự đoán trung bình	Báo cáo tháng 6	2019/20	Tăng/giảm so với dự báo	Tăng/giảm so với tháng 6
Đậu tương	<b>135</b>	134	<b>135</b>	525	-6	-25
Ngô	<b>1082</b>	1,088	<b>1107</b>	1,919	1	0.0

### TỒN KHO VỤ THẾ GIỚI 2020/21

Dvt: Triệu gía	Báo cáo tháng 7	Dự đoán trung bình	Báo cáo tháng 5	2019/20	Tăng/giảm so với dự báo	Tăng/giảm so với tháng 6
Đậu tương	91.49	87.62	<b>88</b>	96.04	3.87	3.5
Ngô	279.86	279.76	<b>280.6</b>	303.13	0.10	-0.7
Lúa mì	290.18	293.48	<b>293.48</b>	300.29	-3.30	-3.3

### SẢN LƯỢNG MÙA VỤ NAM MỸ 2020/21

Dvt: Triệu gía	Báo cáo tháng 7	Dự đoán trung bình	Báo cáo tháng 6	2019/20	Tăng/giảm so với dự báo	Tăng/giảm so với tháng 6
Ngô Brazil	93.0	92.21	<b>98.5</b>	102	0.8	-5.5
Ngô Argentina	48.5	47.46	<b>47.0</b>	51	1.04	1.5
Đậu tương Brazil	137.0	136.76	<b>137.0</b>	128.5	0.2	0.0
Đậu tương Argentina	46.5	46.61	<b>47.0</b>	48.8	-0.1	-0.5

## ĐIỂM NHẤN CHÍNH

### Tồn kho nông sản cuối vụ Mỹ và thế giới 2021/22, cập nhật tháng 7:

- **Tồn kho cuối vụ Mỹ:** Tồn kho đậu tương và ngô cuối vụ Mỹ 2021/22 đều **cao hơn** so với dự đoán và so với báo cáo tháng 6. Ngược lại, tồn kho lúa mì Mỹ **thấp hơn** so với dự đoán và so với báo cáo tháng 6.
- **Tồn kho cuối vụ thế giới:** Tồn kho ngô, đậu tương cuối vụ thế giới 2021/22 đều **cao hơn** so với dự báo và **cao hơn** so với ước tính vào tháng 6. Ngược lại tồn kho lúa mì cuối vụ thế giới đều **thấp hơn** so với dự báo và **thấp hơn** so với báo cáo vào tháng 6.
- **Sản lượng đậu tương, ngô các quốc gia Nam Mỹ (Brazil và Argentina)** không có sự thay đổi so với báo cáo tháng 6.

### TỒN KHO CUỐI VỤ MỸ 2021/22

Đvt: Triệu gạ	Báo cáo tháng 7	Dự đoán trung bình	Báo cáo tháng 6	Tăng/giảm so với dự báo	Tăng/giảm so với tháng 6
Đậu tương	<b>155</b>	148	<b>155</b>	7.0	0.0
Ngô	<b>1432</b>	1,402	<b>1357</b>	30.0	75.0
Lúa mì	<b>665</b>	729	<b>770</b>	-64.0	-105.0

### TỒN KHO CUỐI VỤ THẾ GIỚI 2021/22

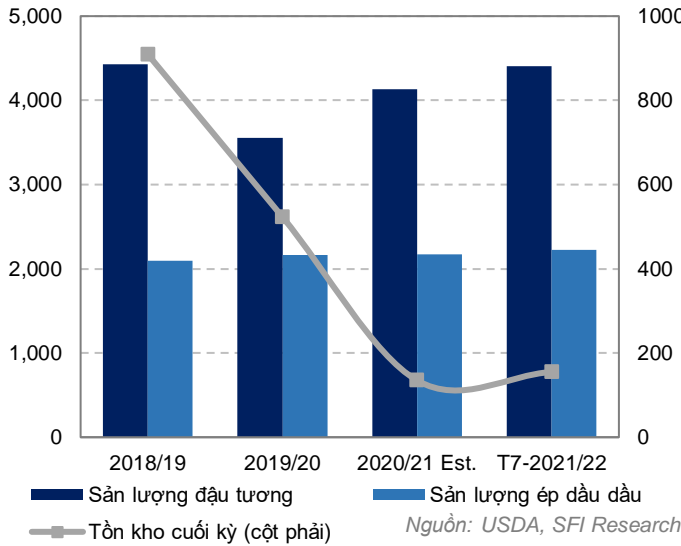
Đvt: Triệu gạ	Báo cáo tháng 7	Dự đoán trung bình	Báo cáo tháng 6	Tăng/giảm so với dự báo	Tăng/giảm so với tháng 6
Đậu tương	<b>94.49</b>	92.57	<b>92.55</b>	1.92	1.9
Ngô	<b>291.18</b>	288.97	<b>289.41</b>	2.21	1.8
Lúa mì	<b>291.68</b>	295.41	<b>296.8</b>	-3.73	-5.1

### SẢN LƯỢNG MÙA VỤ NAM MỸ 2021/22

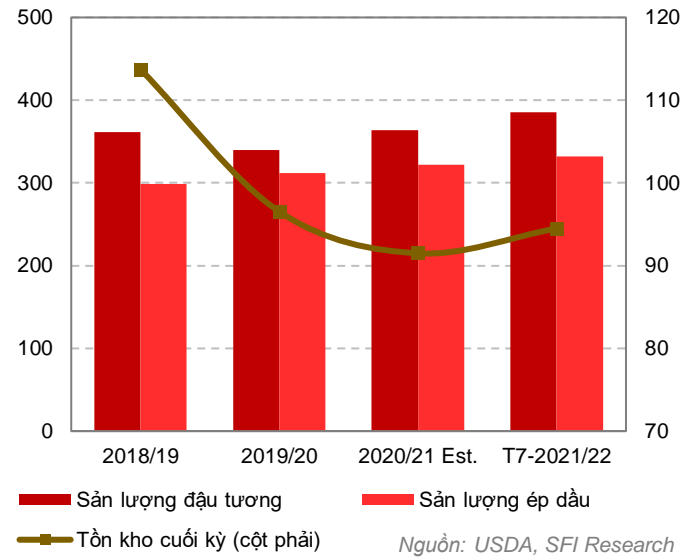
Đvt: Triệu gạ	Báo cáo tháng 7	Báo cáo tháng 6	Tăng/giảm so với tháng 5
Ngô Brazil	<b>118.0</b>	<b>118.0</b>	0
Ngô Argentina	<b>51.0</b>	<b>51.0</b>	0
Đậu tương Brazil	<b>144.0</b>	<b>144.0</b>	0
Đậu tương Argentina	<b>52.0</b>	<b>52.0</b>	0

## TRIỂN VỌNG ĐẬU TƯƠNG

**ĐẬU TƯƠNG MỸ (triệu giạ)**



**ĐẬU TƯƠNG THẾ GIỚI (triệu tấn)**



### Triển vọng đậu tương Mỹ vụ cũ 2020/21:

- Sản lượng ước tính đạt 4,135 triệu giạ.
- Sản lượng ép dầu đậu tương (đậu tương nghiền) đạt 2,170 triệu giạ.
- Tiêu thụ ước tính đạt 4,545 triệu giạ
- Tồn kho cuối kỳ ước tính đạt 135 triệu giạ.

### Triển vọng đậu tương Mỹ niên vụ mới T7-2021/22:

- Sản lượng ước tính đạt 4,405 triệu giạ
- Sản lượng ép dầu đậu tương (đậu tương nghiền) đạt 2,225 triệu giạ.
- Tiêu thụ ước tính đạt 4,420 triệu giạ
- Tồn kho cuối kỳ ước tính đạt 155 triệu giạ

### Triển vọng đậu tương thế giới vụ cũ 2020/21:

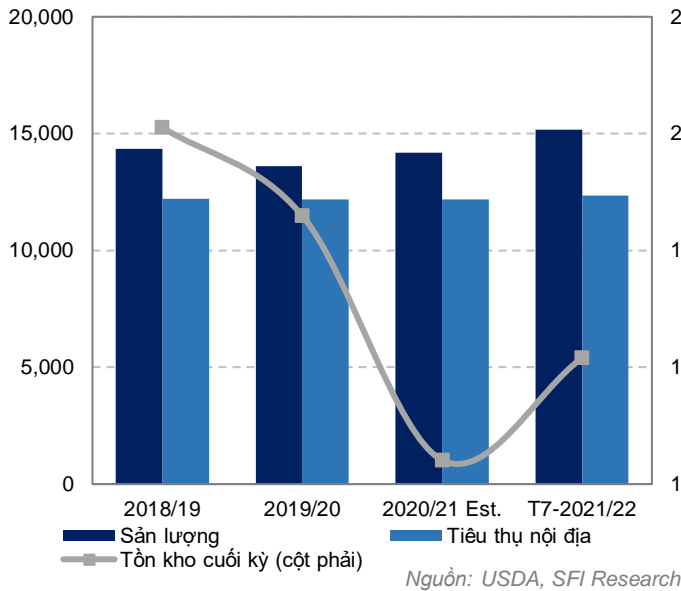
- Sản lượng ước tính đạt 363.57 triệu tấn
- Sản lượng ép dầu đậu tương ước tính đạt 321.97 triệu tấn
- Tiêu thụ đậu tương thế giới ước tính đạt 368.92 triệu tấn
- Tồn kho cuối kỳ đậu tương thế giới ước tính đạt 91.49 triệu tấn

### Triển vọng đậu tương thế giới niên vụ mới T7-2021/22:

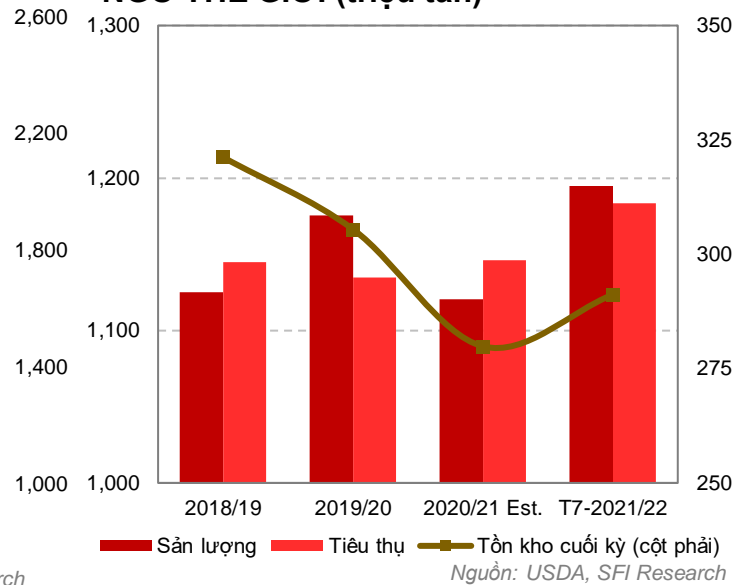
- Sản lượng ước tính đạt 385.22 triệu tấn
- Sản lượng ép dầu đậu tương ước tính đạt 332.04 triệu tấn
- Tiêu thụ đậu tương thế giới ước tính đạt 381.09 triệu tấn
- Tồn kho đậu tương thế giới cuối kỳ ước tính đạt 94.49 triệu tấn

## TRIỂN VỌNG NGÔ

### NGÔ MỸ (triệu gia)



### NGÔ THẾ GIỚI (triệu tấn)



#### Triển vọng ngô Mỹ vụ cũ 2020/21:

- Sản lượng ngô Mỹ ước tính đạt 14,182 triệu gia
- Ngô dùng sản xuất Ethanol đạt 5,050 triệu gia
- Tổng tiêu thụ ước tính đạt 15,040 triệu gia, trong đó tiêu thụ nội địa đạt 12,195 triệu gia
- Tồn kho ngô cuối kỳ ước tính đạt 1,082 triệu gia

#### Triển vọng ngô Mỹ niên vụ mới T7-2021/22:

- Sản lượng ngô Mỹ ước tính đạt 15,165 triệu gia
- Ngô dùng sản xuất Ethanol đạt 5,200 triệu gia
- Tổng tiêu thụ ước tính đạt 14,840 triệu gia, trong đó tiêu thụ nội địa đạt 12,340 triệu gia
- Tồn kho ngô cuối kỳ ước tính đạt 1,432 triệu gia

#### Triển vọng ngô thế giới vụ cũ 2020/21:

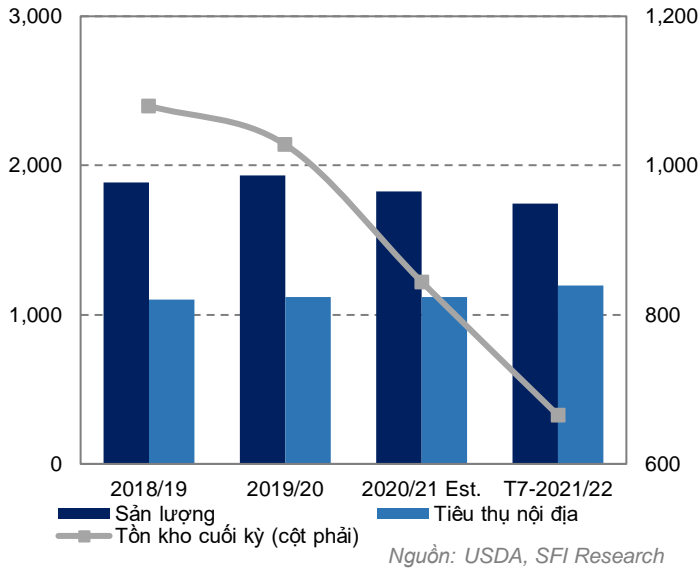
- Sản lượng ước tính đạt 1,120.65 triệu tấn
- Tổng tiêu thụ ngô ước tính đạt 1,146.25 triệu tấn, ngô dùng làm thức ăn chăn nuôi 727.33 triệu tấn
- Tồn kho cuối kỳ ước tính đạt 279.86 triệu tấn

#### Triển vọng ngô thế giới niên vụ mới T6-2021/22:

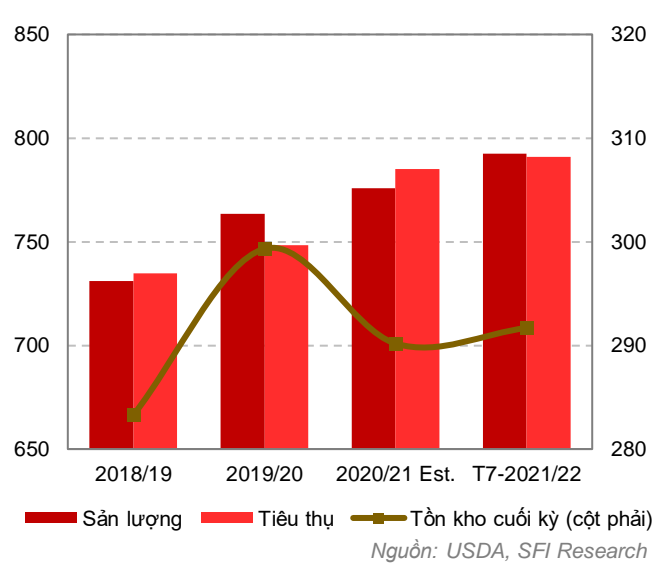
- Sản lượng ước tính đạt 1,194.80 triệu tấn
- Tổng tiêu thụ ngô ước tính đạt 1,183.47 triệu tấn, trong đó ngô dùng làm thức ăn chăn nuôi đạt 747.59 triệu tấn
- Tồn kho cuối kỳ ước tính đạt 291.18 triệu tấn

## TRIỂN VỌNG LÚA MÌ

### LÚA MÌ MỸ (triệu giạ)



### LÚA MÌ THẾ GIỚI (triệu tấn)



#### Triển vọng lúa mì Mỹ vụ cũ 2020/21:

- Sản lượng ước tính đạt 1,028 triệu giạ
- Tiêu thụ nội địa ước tính đạt 1,119 triệu giạ
- Tồn kho cuối kỳ ước tính đạt 844 triệu giạ

#### Triển vọng lúa mì Mỹ vụ mới T7-2021/22:

- Sản lượng ước tính đạt 1,746 triệu giạ
- Tiêu thụ nội địa ước tính đạt 1,195 triệu giạ
- Tồn kho cuối kỳ ước tính đạt 665 triệu giạ

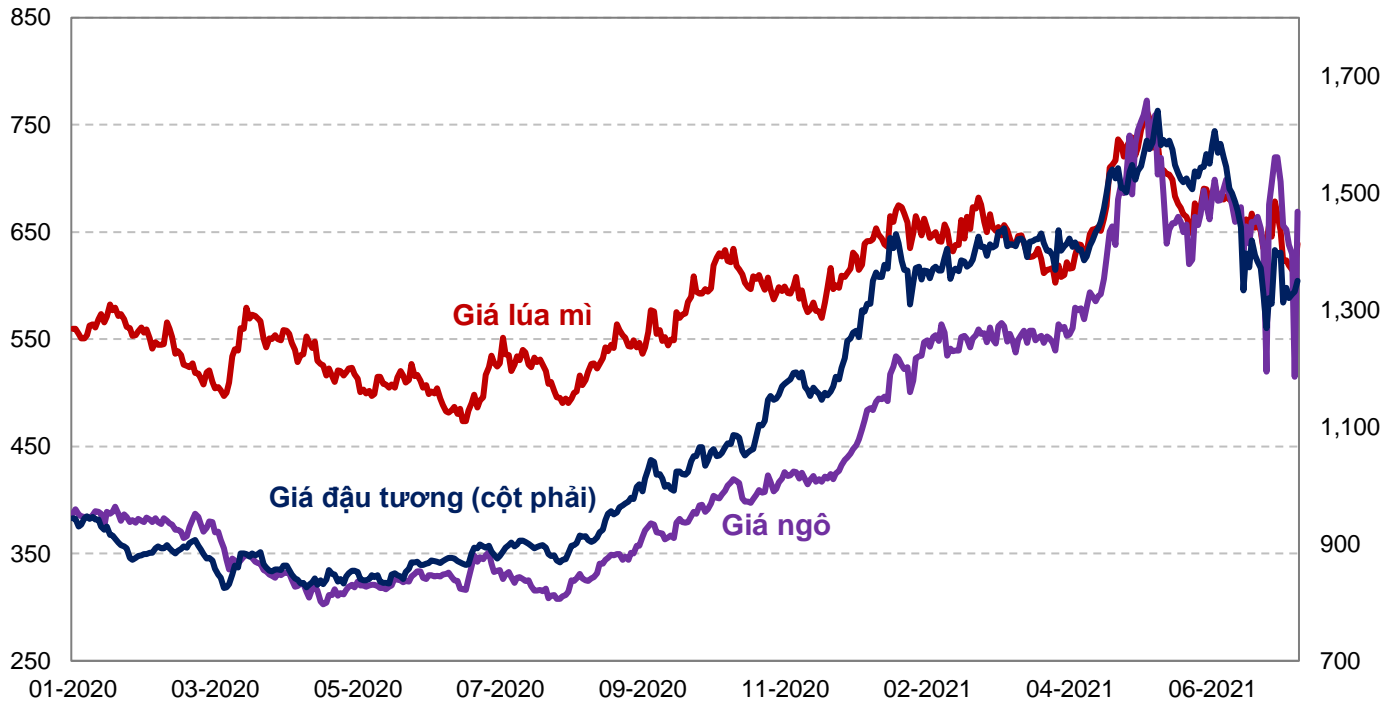
#### Triển vọng lúa mì thế giới vụ cũ 2020/21:

- Sản lượng ước tính đạt 775.82 triệu tấn
- Tiêu thụ ước tính đạt 784.95 triệu tấn, trong đó lúa mì dùng làm thức ăn chăn nuôi đạt 158.32 triệu tấn
- Tồn kho cuối kỳ ước tính đạt 290.18 triệu tấn

#### Triển vọng lúa mì thế giới vụ mới T7-2021/22:

- Sản lượng ước tính đạt 792.40 triệu tấn
- Tiêu thụ ước tính đạt 790.89 triệu tấn, trong đó lúa mì thức ăn chăn nuôi đạt 160.55 triệu tấn
- Tồn kho cuối kỳ ước tính đạt 291.68 triệu tấn

## DIỄN BIẾN GIÁ NÔNG SẢN MỸ



Đơn vị tính: Cent/gia  
Dữ liệu cập nhật đến 12/07/2021

Nguồn: CBOT, SFI Research

## CÔNG TY CỔ PHẦN SAIGON FUTURES

THÀNH VIÊN KINH DOANH XUẤT SẮC  
CỦA SỞ GIAO DỊCH HÀNG HÓA VIỆT NAM NĂM 2020  
*Tận Tâm – Chính Trực – Khách Quan – Chuyên Nghiệp*



---

**Thực hiện bởi:**

Phòng Phân Tích –

Công ty cổ phần Saigon Futures

---

**Thông tin liên hệ:**

028 6686 0068

[www.saigonfutures.com](http://www.saigonfutures.com)